

Số: **2832**/KL-STN&MT

Hà Nam, ngày **13** tháng 12 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định pháp luật về Đất đai, Khoáng sản và Bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư “Công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến” tại mỏ T23 núi Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam của Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương.

Thực hiện Quyết định số 234/QĐ-STN&MT ngày 09/9/2022 của Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường về Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về Đất đai, Khoáng sản và Bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư “Công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến” tại mỏ T23 núi Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam của Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương,

Xét Báo cáo số 09/BC-ĐTTr ngày 08/12/2022 của Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương (*sau đây viết tắt là Công ty*) có trụ sở chính tại T23 núi Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 0700826218 do phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 22/4/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 26/01/2022. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Văn Khải – Chức danh: Giám đốc.

Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương là doanh nghiệp được tách ra từ Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam, được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng “Công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến” tại mỏ T23 núi Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 28/02/2019. Ngày 15/5/2019 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND V/v điều chỉnh tên Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư “Xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến” của Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam tại mỏ T23 núi Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam là Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương.

Số tài khoản: 1232666666 tại ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Hà Nam.

Thời gian Công ty bắt đầu đi vào hoạt động tháng 4/2019.

Ngành nghề hoạt động: Khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công suất thiết kế của dự án theo Giấy phép: 250.000 m³/năm.

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm thanh tra là 28 người.

Trang thiết bị sản xuất: Tại thời điểm thanh tra Công ty đang hoạt động bình thường, đã lắp đặt và vận hành 01 dây chuyền nghiền sàng đá công suất thiết kế 120 tấn/giờ, máy xúc đào, máy xúc lật, máy nén khí, tời kéo, giàn khoan, oto...

Nguyên, vật liệu sản xuất: Vật liệu nổ công nghiệp, dầu diezen, dầu mỡ phụ, đá sau nổ mìn...

Sản phẩm: Đá xây dựng thông thường các loại.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực đất đai

*** Thủ tục hành chính:**

Công ty đã có các giấy tờ sau:

- Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng “Công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến” tại mỏ T23 núi Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Dự án được điều chỉnh tại Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam V/v cho Công ty thuê đất. Trong đó:

+ Diện tích thuê đất: 119.420 m².

+ Thời hạn thuê đất đến hết ngày 10/10/2048;

+ Mục đích sử dụng: Khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường với diện tích là 104.609 m²; đất làm đường vào mỏ với diện tích là: 2.791 m² và bãi chế biến với diện tích là 12.020 m² tại xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm.

+ Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất, thu tiền thuê đất hàng năm.

- Hợp đồng thuê đất số 56/HĐTĐ ký ngày 10/9/2019 giữa Công ty và Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số seri CT 728011, số vào sổ cấp GCN: CT 05906 cấp ngày 07/11/2019, diện tích 104609 m²; số seri CT 728012, số vào sổ cấp GCN: CT 05907 cấp ngày 07/11/2019, diện tích 2831 m²; số seri CT 728013, số vào sổ cấp GCN: CT 05908 cấp ngày 07/11/2019, diện tích 9189 m²; số seri CT 728014, số vào sổ cấp GCN: CT 05905 cấp ngày 07/11/2019, diện tích 2791 m².

- Mặt bằng quy hoạch xây dựng bãi chế biến đá số 2457/MBQH do Sở Xây dựng phê duyệt ngày 28/12/2018.

* **Về nghĩa vụ tài chính về đất:** Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2019, 2020, 2021 với tổng số tiền là 423.624.320 đồng (Trong đó: năm 2019: 60.517.760 đồng; năm 2020: 181.553.280 đồng, năm 2021: 181.553.280 đồng).

*** Hiện trạng sử dụng đất:**

- Khu vực khai thác khoáng sản, đường lên mỏ: Công ty đang hoạt động sản xuất bình thường và đang trong quá trình xây dựng cơ bản mỏ.

- Khu vực bãi chế biến: Theo mặt bằng quy hoạch xây dựng bãi chế biến đá số 2457/MBQH ngày 28/12/2018 của Sở Xây dựng:

+ Tại khu A: Công ty đã đầu tư xây dựng các công trình và đưa đất vào sử dụng.

+ Tại khu B: Công ty đã đầu tư xây dựng công trình, lắp đặt dây truyền nghiền sàng chế biến đá, đã đưa đất vào sử dụng theo quy định.

2.2. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Bảo vệ môi trường

*** Thủ tục hành chính:**

Công ty đã có các giấy tờ sau:

- Quyết định số 359/QĐ-STN&MT ngày 18/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến tại mỏ T23, Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam (sau này được điều chỉnh thành Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam).

- Giấy xác nhận số 965/GXN-STN&MT ngày 21/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về xác nhận hoàn thành xây dựng các công trình bảo vệ môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến tại mỏ T23, Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương.

- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số 35.000617.T do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu ngày 25/8/2020.

*** Việc chấp hành các quy định trong công tác Bảo vệ môi trường:**

Công ty đã thực hiện:

- Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đến hết năm 2021 với tổng số tiền là 742.637.058 đồng; đến tháng 6/2022 Công ty đã ký quỹ tổng số tiền là 856.542.332 đồng (theo bảng đối chiếu số dư tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường ngày 29/11/2022 của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Hà Nam).

- Đã nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2019, 2020 theo giấy nộp tiền ngày 28/10/2020 và nộp cho năm 2021, 2022 theo giấy nộp tiền ngày 21/5/2022 với tổng số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ:

+ Năm 2020 Công ty thực hiện 04 lần (vào tháng 02, tháng 5, tháng 9 và tháng 11). Đơn vị đo: Công ty Cổ phần môi trường công nghiệp xanh – Chi nhánh Hà Nam; Đơn vị phân tích mẫu: Trung tâm môi trường và khoáng sản (Vimcerts 034). Kết quả kiểm tra cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép.

+ Năm 2021 đã thực hiện 02 lần (tháng 9 và tháng 12, 06 tháng đầu năm Công ty không thực hiện quan trắc với lý do dịch bệnh Covid 19 Công ty dừng hoạt động). Đơn vị đo: Công ty Cổ phần quan trắc và xử lý môi trường Thái Dương (Vimcerts 163). Kết quả kiểm tra cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất thải nguy hại các năm 2019, 2020, 2021 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định (Báo cáo số 21-20/BC-ĐH ngày 05/01/2020; số 105-21/BC-ĐH ngày 05/01/2021; số 111-22/BC-

ĐH ngày 05/01/2022). Trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường Công ty báo cáo lượng chất thải nguy hại phát sinh năm 2019 là 120 kg, năm 2020 là 190 kg và năm 2021 là 308 kg được Công ty thu gom và lưu giữ tại kho lưu giữ chất thải nguy hại.

- Công ty đã ký hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với các đơn vị có chức năng, cụ thể:

+ Năm 2020 Công ty ký hợp đồng kinh tế số 80/2020/HĐXLCT/MT-ĐH ngày 26/8/2020 với Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ kho vận Phú Hưng – Nhà máy xử lý chất thải Minh Tân để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

+ Năm 2021 Công ty ký hợp đồng kinh tế số 388/2021/HĐKT/HB-KSĐH ngày 01/10/2021 với Công ty Cổ phần môi trường công nghệ cao Hoà Bình để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

+ Năm 2022 Công ty ký hợp đồng kinh tế số 28/2022/HĐKT/ETC ngày 27/01/2022 với Công ty Cổ phần đầu tư và kỹ thuật Tài nguyên và môi trường ETC để thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại.

- Đã bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời theo quy định (*có biển cảnh báo, thiết bị lưu chứa riêng biệt có gắn mã chất thải nguy hại ...*).

- Về quản lý chất thải sinh hoạt: Năm 2020, 2021 Công ty đã ký hợp đồng bốc xúc, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt số 01/HĐKT/2020 ngày 02/01/2020, số 15/HĐKT/2021 ngày 18/01/2021 với Công ty Cổ phần môi trường Thanh Thủy. Năm 2022 Công ty đã ký hợp đồng số 27/2022/HĐKT ngày 27/01/2022 với Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Hà Nam để vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, thời hạn hợp đồng đến 31/12/2022.

- Xử lý bụi: Công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống phun nước giảm thiểu bụi tại khu vực trạm nghiền sàng đá. Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống phun nước hoạt động bình thường; công ty đã trang bị xe tưới nước để phun nước dập bụi trong khu vực sân công nghiệp và đường vận chuyển nội bộ; thực hiện trồng cây xanh cơ bản đủ diện tích, tuy nhiên một số vị trí chưa đúng với mặt bằng được phê duyệt (*phía Bắc khu vực trạm nghiền sàng và văn phòng*).

- Xử lý nước thải sinh: Công ty đã xây dựng 01 nhà vệ sinh tại khu vực nhà điều hành mỏ với thể tích bể tự hoại $9,63\text{m}^3$ và 01 nhà vệ sinh tại khu vực nhà ăn, nghỉ trưa công nhân với thể tích bể tự hoại $5,2\text{m}^3$. Lượng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý tại bể tự hoại được xử lý tiếp tại bể sinh học $8,9\text{m}^3$ trước khi xả thải ra môi trường.

2.3. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực khoáng sản

*** Thủ tục hành chính:**

Công ty đã có các giấy tờ sau:

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 17/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Nam cấp ngày 10/4/2019.

- Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 17/GP-UBND.

- Giám đốc điều hành mỏ:

+ Năm 2019, Công ty đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-KSDH ngày 01/6/2019 bổ nhiệm ông Lê Nhật Cường sinh ngày 22/8/1958, trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác lộ thiên làm Giám đốc điều hành mỏ. Hợp đồng lao động đã ký giữa Giám đốc Công ty và ông Lê Nhật Cường ngày 01/6/2019. Công ty đã có văn bản số 03/TB-KSDH ngày 01/6/2019 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thanh Liêm thông báo thay đổi Giám đốc điều hành mỏ.

+ Năm 2022, Công ty đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-ĐH ngày 26/01/2022 bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tú sinh năm 1995, trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ kiêm chỉ huy khoan nổ mìn. Hợp đồng lao động đã ký giữa Giám đốc Công ty và ông Nguyễn Văn Tú số KT002/2020/HĐLĐ ngày 26/01/2022. Công ty đã có văn bản số 127-22/QĐ-ĐH ngày 26/01/2022 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thanh Liêm, UBND xã Thanh Thủy thông báo thay đổi Giám đốc điều hành mỏ.

- Văn bản số 99/SCT-KTAT ngày 25/01/2018 của sở Công thương tỉnh Hà Nam về thông báo kết quả thẩm định ý kiến thiết kế cơ sở; Quyết định số 16/QĐ-KSDH ngày 24/4/2019 của Giám đốc Công ty về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công. Công ty đã nộp thiết kế mỏ về sở Tài nguyên và Môi trường.

*** Việc chấp hành các quy định trong hoạt động khoáng sản:**

- Công ty đã thực hiện đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác và kế hoạch khai thác theo quy định (*Văn bản số 26/TB-ĐH ngày 02/7/2019*).

- Công ty đã thực hiện việc lập và nộp báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản năm 2019, 2020, 2021 và báo cáo tổng kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo quy định tại Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sở Tài nguyên và Môi trường (*Báo cáo số 10/2020/BC-ĐH ngày 05/01/2020, báo cáo số 08/2021/BC-ĐH ngày 05/01/2021, báo cáo số 12/2022/BC-ĐH ngày 07/01/2022*). Các thông tin, số liệu trong báo cáo đầy đủ theo quy định.

- Năm 2019, 2020, 2021 Công ty đã thực hiện lập, cập nhật và quản lý bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác theo hướng dẫn tại thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Khối lượng khoáng sản đã khai thác thực tế hàng năm nằm trong giới hạn công suất được phép khai thác, cụ thể như sau:

+ Năm 2019: đã khai thác 52.465m³ đá hỗn hợp sau nổ mìn, tương đương 34.976 m³ đá nguyên khối.

+ Năm 2020: đã khai thác 202.278m³ đá hỗn hợp sau nổ mìn, tương đương 134.852m³ đá nguyên khối.

+ Năm 2021: đã khai thác 333.510m³ đá hỗn hợp sau nổ mìn, tương đương 222.340m³ đá nguyên khối.

- Thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm b, khoản 3 điều 9 Nghị định 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ với tổng số tiền đã nộp đến hết năm 2021, theo Công ty báo cáo số tiền đã nộp là 3.022.995.533 đồng (*ba tỷ không trăm hai hai triệu chín trăm chín lăm nghìn năm trăm ba ba đồng*),

nộp phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản số tiền: 1.978.684.243 đồng (theo hoá đơn điện tử nộp tiền vào ngân sách nhà nước hàng năm).

- Theo báo cáo của Công ty, Công ty không thực hiện việc thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích được phép khai thác; trong quá trình khai thác công ty chưa phát hiện thấy khoáng sản mới trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác.

*** Thực địa khu vực khai thác và bãi chế biến:**

- Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra 04/05 mốc giới, đối chiếu với quy cách mốc quy định tại phụ lục số 01 thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì cả 04 mốc (mốc số 01, mốc số 03, mốc số 04 và mốc số 05) có kích thước đúng quy cách theo quy định; mốc số 02 do địa hình giáp với ranh giới mỏ của Công ty cổ phần XNK Havico ở trên đỉnh núi cao nên Đoàn không kiểm tra. Tuy nhiên, Công ty cam kết mốc số 02 đã được cắm và quản lý theo đúng quy định.

- Công ty đã thực hiện lắp đặt 01 trạm cân 120 tấn và lắp đặt 04 mắt camera giám sát tại khu vực trạm cân và bãi chứa sản phẩm để lưu giữ thông tin, số liệu.

- Tại thời điểm thanh tra, qua khảo sát thực địa, Đoàn thanh tra chưa phát hiện thấy dấu hiệu khai thác khoáng sản trái phép ngoài phạm vi ranh giới khu vực được khai thác.

- Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và các công trình phụ trợ cơ bản đáp ứng về tiến độ, kế hoạch trong dự án đầu tư, thiết kế cơ sở đã được thẩm định.

2.4. Việc thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Từ khi đi vào hoạt động đến thời điểm thanh tra, Công ty chưa được thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

*** Ưu điểm:** Các thủ tục hành chính về đất đai, khoáng sản và Bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến” tại mỏ T23 núi Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam của Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương đầy đủ; quá trình triển khai thực hiện Công ty đã cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản và Bảo vệ môi trường. Đã tạo công ăn, việc làm cho nhiều lao động và đóng góp cho ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

*** Tồn tại:**

- Về lĩnh vực bảo vệ môi trường: Quý I, II năm 2021 Công ty không thực hiện việc quan trắc môi trường. Tuy nhiên, ngày 06/12/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2763/STN&MT-MT phúc đáp văn bản số 48-22/CV-KSĐH ngày 28/11/2022 của Công ty v/v đề nghị miễn thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, theo đó kể từ ngày 01/01/2022 dự án đầu tư “Công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến” tại mỏ T23 núi Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam của Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương không thuộc đối tượng bắt buộc phải quan trắc nước thải, bụi, khí thải định kỳ.

- Về lĩnh vực khoáng sản: Một số vị trí trên tuyến đường lên mỏ vẫn còn đá lẫn có nguy cơ gây mất an toàn; mốc số 03 tiếp giáp với mỏ của Công ty cổ phần khoáng sản Tân Thủy bị đá lẫn lấp một phần.

4. Biện pháp xử lý

4.1. Yêu cầu Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương

- Thực hiện ngay việc dọn dẹp đá lẫn xung quanh mốc giới số 03 không để mốc giới mỏ bị che lấp và đá lẫn trên đường vào mỏ để đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

- Tăng cường trồng và duy trì việc chăm sóc cây xanh để đảm bảo diện tích và độ che phủ theo quy định, góp phần giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát tán ra môi trường xung quanh.

- Nghiên cứu triển khai xây dựng nhà bao che khu vực chế biến khoáng sản theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1044/UBND-NN&TNMT ngày 20/4/2022 và văn bản số 2041/UBND-GTXD ngày 03/8/2022.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật Đất đai, Môi trường, Khoáng sản và các pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động.

- Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị thanh tra về Sở tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/3/2023 (qua Thanh tra Sở)

4.2. Đối với các cơ quan hành chính

- Các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: Giao đất - Định giá đất, Khoáng sản, Chi cục BVMT: Thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Đề nghị UBND huyện Thanh Liêm và UBND xã Thanh Thủy: Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về Đất đai, Khoáng sản và Bảo vệ môi trường của Công ty nhằm kịp thời, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

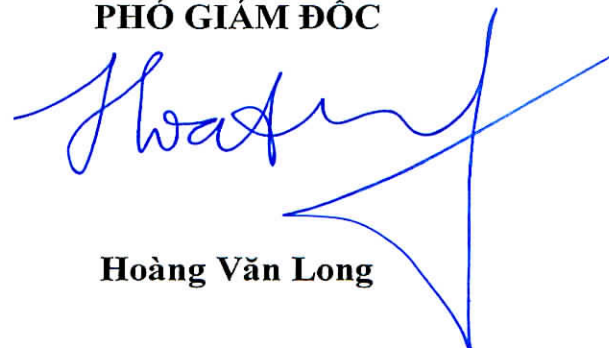
Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về Đất đai, Khoáng sản và Bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư “Công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường và bãi chế biến” tại mỏ T23 núi Thung Lỗ Sâu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam của Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đức Hương..

Giao Đoàn Thanh tra công bố Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị: Thanh tra, Khoáng sản, GD-ĐGD, Chi cục BVMT;
- Công ty TNHH Đức Hương (để thực hiện);
- Trung tâm CNTT (đăng trang Web);
- Lưu: VT, T.tra, Hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Long